

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Khắc phục khẩn cấp các công trình thủy lợi bị hư hỏng do mưa bão của Xí nghiệp thủy nông Gio Cam Hà quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị tại Tờ trình số 07/TTr-SNN ngày 05/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Khắc phục khẩn cấp các công trình thủy lợi bị hư hỏng do mưa lũ của Xí nghiệp thủy nông Gio Cam Hà quản lý với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Khắc phục khẩn cấp các công trình thủy lợi bị hư hỏng do mưa lũ của Xí nghiệp thủy nông Gio Cam Hà quản lý

2. Hạng mục: Kênh chính Ái Tử, Kênh N2 - Trạm bơm Cam Lộ, Kênh chính Trúc Kinh, Kênh N2 - Trúc Kinh, Kênh N2 Gio Quang - Hà Thượng và Kênh N1 - Phú Dụng

3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị

4. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp IV

5. Tổ chức lập nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Chi nhánh Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị - Xí nghiệp Tư vấn Đầu tư và Xây dựng

6. Địa điểm xây dựng: Các huyện : Gio Linh, Cam Lộ và thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

7. Nội dung khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình:

7.1. Mục đích khảo sát: Nhằm cung cấp đầy đủ các số liệu cần thiết về điều kiện địa hình, thủy văn; điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và các điều kiện khác phục vụ cho việc triển khai lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình.

7.2. Phạm vi khảo sát:

- Khảo sát trắc dọc, ngang các hạng mục công trình;
- Khảo sát bãi thải, bãi tập kết vật liệu và các nội dung khác có liên quan.

7.3. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 04-01 : 2010/BNNPTNT - Thành phần, nội dung lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án thủy lợi;
- QCVN 04-05 : 2012/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế;
- TCVN 8478 : 2018 - Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát Địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- TCVN 9398:2012 - Công tác trắc địa trong xây dựng công trình;
- TCVN 5574 : 2018 - Thiết kế Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- TCVN 4447: 2012: Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;
- Và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khác có liên quan.

7.4. Khối lượng khảo sát:

TT	Hạng mục	Nội dung khảo sát	Đơn vị	Khối lượng
1	Kênh chính Ái Tử	Trắc dọc trên cạn; Địa hình cấp 2	m	1.474
		Trắc ngang trên cạn; Địa hình cấp 2	m	114
2	Kênh N2 - Trạm bơm Cam Lộ	Trắc dọc trên cạn; Địa hình cấp 2	m	1.469
3	Kênh chính Trúc Kinh	Trắc dọc trên cạn; Địa hình cấp 2	m	124
4	Kênh N2 - Trúc Kinh	Trắc dọc trên cạn; Địa hình cấp 2	m	1.443
5	Kênh N2 Gio Quang - Hà Thượng	Trắc dọc trên cạn; Địa hình cấp 2	m	520
6	Kênh N1 - Phú Dụng	Trắc dọc trên cạn; Địa hình cấp 2	m	20
		Trắc ngang trên cạn; Địa hình cấp 2	m	15

7.5. Nội dung lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật:

Lập hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 18 và Điều 21, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, bao gồm:

- Thuyết minh bản vẽ thi công: Nêu được sự cần thiết đầu tư; mục tiêu đầu tư, quy mô, cấp công trình, địa điểm xây dựng; giải pháp thiết kế, thi công, nguồn vốn, hiệu quả đầu tư xây dựng công trình; quy trình bảo trì, bảo dưỡng công trình,...;

- Phụ lục tính toán (nếu có);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.

8. Dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: 69.564.000 đồng (Sáu mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi bốn ngàn đồng); Trong đó:

- Chi phí khảo sát: 40.424.000 đồng;

- Chi phí lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: 29.140.000 đồng.

9. Nguồn vốn: Vốn ngân sách Nhà nước

10. Thời gian thực hiện: Năm 2020 - 2021

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

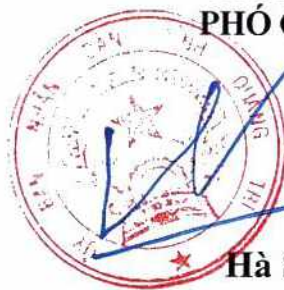
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Đông Hà; Chủ tịch UBND các huyện: Gio Linh, Cam Lộ và Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, NN. *tu*

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng

Phụ lục
DỰ TOÁN CHI PHÍ KHẢO SÁT, LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT
CÔNG TRÌNH: KHÁC PHỤC KHẢN CẤP CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
BỊ HƯ HỎNG DO MƯA LŨ CỦA XÍ NGHIỆP THỦY NÔNG
GIÒ CAM HÀ QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số 60 /QĐ-UBND ngày 12 /01/2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
A	CHI PHÍ KHẢO SÁT			
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí vật liệu		1.110.187	VL
	- Đơn giá vật liệu	Bảng tính	1.110.187	VLHT
2	Chi phí nhân công		17.693.777	NC
	- Đơn giá nhân công	Bảng tính	17.693.777	NCHT
3	Chi phí máy thi công		1.063.467	M
	- Đơn giá máy thi công	Bảng tính	1.063.467	MHT
	Chi phí trực tiếp	VL + NC + M	19.867.431	T
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	NC x 70%	12.385.644	C
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	T x 2,3%	456.951	LT
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	T x 2,0%	397.349	TT
	Chi phí gián tiếp	C + LT + TT	13.239.944	GT
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	(T + GT) x 6%	1.986.443	TL
IV	CHI PHÍ KHÁC PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT XÂY DỰNG	G _{lpa} + G _{lbc}	1.655.369	C _{pvs}
1	Chi phí lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng	(T + GT) x 2%	662.148	G _{lpa}
2	Lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng	(T + GT) x 3%	993.221	G _{lbc}
	Chi phí khảo sát trước thuế	T + GT + TL + C_{pvs}	36.749.187	G
V	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	G x 10%	3.674.919	GTGT
	Chi phí khảo sát sau thuế	G + GTGT	40.424.000	G_{ks}
B	CHI PHÍ LẬP BÁO CÁO KTKT (G _{xd} tạm tính 0,47 tỷ sau thuế)	470.000.000 x 6,2%	29.140.000	G_{tv}
	Tổng cộng	G_{ks} + G_{tv}	69.564.000	